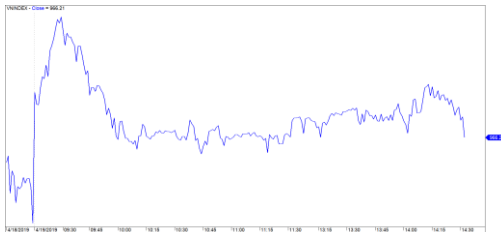


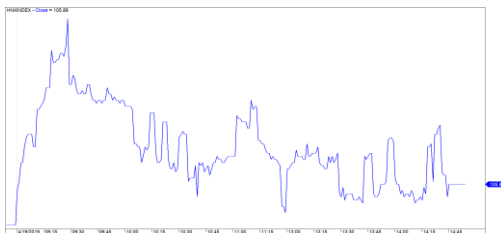
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	966.21	105.88	56.05
% ngày	0.41%	0.12%	0.07%
% tuần	-1.70%	-1.69%	-1.04%
% tháng	-4.01%	-3.80%	-1.84%
% năm	-11.73%	-19.21%	-3.03%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	2,089	218	411
TB 1 tuần	3,116	398	279
TB 1 tháng	3,977	505	305
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	121.09	6.42	11.14
Bán	148.12	2.67	51.93
Giá trị ròng	-27.04	3.75	-40.79
Độ rộng TT			
Mã Tăng	184	90	166
Mã Giảm	121	69	104
Không Đổi	79	222	586
Chỉ số chính			
P/E	16.39	10.04	17.47
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,159	202	980
LS Cổ tức	3.07%	4.76%	5.08%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tại thị trường châu Á nhìn chung khởi sắc khi Shanghai tăng 0.63%, KOSPI tăng nhẹ trong khi HangSheng giảm 0.54% và Nikkei 225 không có nhiều thay đổi. Chỉ số Karachi 100 của Pakistan ghi nhận mức tăng ấn tượng 1.69%.

Sau 2 phiên giảm mạnh trước đó, các chỉ số thị trường Việt Nam hồi phục ngay từ lúc mở cửa khi mà đại số cổ phiếu ghi nhận ở trạng thái quá bán. Các cổ phiếu giảm mạnh trước đó như SAB, MSN, HPG, GAS, VHM, VIC, VRE... hồi phục. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.6% trong ngày ĐHCĐ thường niên, POW giảm 2% dưới lực bán từ khối ngoại. Nhiều mã Bất động sản hồi phục mạnh như DXG (4.3%), HAR(4.7%), QCG(4%), NBB(1.9%), LDG(1.2%)... Với dòng tiền yếu khi thanh khoản giảm về mức thấp 2.200 tỷ đồng khớp lệnh trên cả 3 sàn, các chỉ số thị trường chỉ có thể biến động đi ngang trong biên độ hẹp trong khoản thời gian giao dịch còn lại.

Chốt phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.41% dừng tại 966.21 điểm. HNX-Index tăng 0.12% neo tại 105.88 điểm, Upcom-Index tăng 0.08% tạm dừng tại 56.05 điểm.

Khối ngoại quay đầu bán ròng nhẹ chỉ với 63 tỷ đồng trên cả 3 sàn. PLX, POW, SSI trên HSX và GEG, IDC trên UPCOM là những mã bị bán ròng nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, VHM, GAS, VRE, MSN, E1VFN30 là những mã được mua ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang quanh vùng giá 965 điểm của chỉ số VN-Index trong các phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu tăng dần cho thấy đã giảm vẫn chưa có dấu hiệu kích thích, nhưng nhiều cổ phiếu đã rơi vào trạng thái quá bán cho thấy nhịp hồi phục kỹ thuật vẫn có khả năng xảy ra và là cơ hội để các nhà đầu tư ngắn hạn có thể cơ cấu lại danh mục. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục ở mức thấp cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn là hạ tỷ trọng cổ phiếu.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên các chỉ số với mức kháng cự ở mức 988.42 điểm của chỉ số VN-Index và 108.29 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng các nhịp hồi để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị, đây vẫn chưa phải là thời điểm thích hợp để tham gia bắt đáy ngắn hạn.

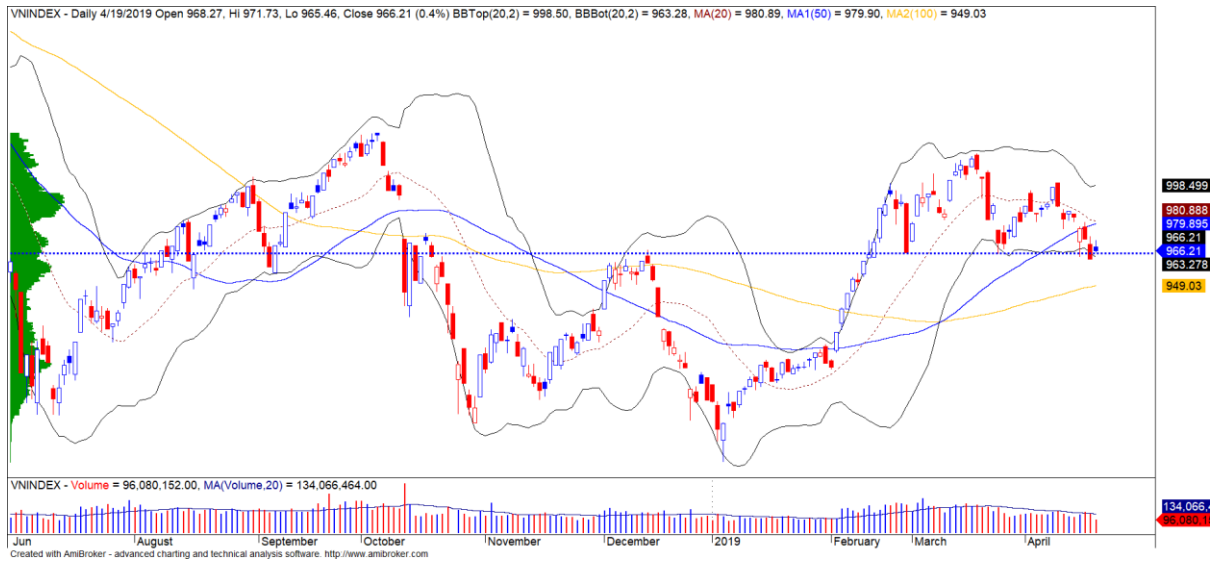
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 27% cổ phiếu/73% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	960	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	946	995	900	860
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,020	1,079	995	932
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	815	835	786	769

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,050	GIẢM	TĂNG		19,104			16,850	16,230	7.12%	
ACB	29,600	GIẢM	GIẢM		30,597				33,291		
ACV	82,800	GIẢM	TĂNG		85,442			90,000	79,578	-8.00%	
ANV	26,600	TĂNG	GIẢM	26,700	25,526	-0.37%			28,339		
ASM	7,760	TĂNG	GIẢM	7,880	7,577	-1.52%			8,747		
BFC	22,900	GIẢM	TĂNG		24,152			25,000	21,286	-8.40%	
BID	34,850	GIẢM	TĂNG		36,461			33,400	31,227	4.34%	
BMP	47,000	GIẢM	GIẢM		50,123				54,542		
BSR	12,800	GIẢM	GIẢM		13,449				14,995		
BVH	91,500	GIẢM	TĂNG		94,474			86,000	88,082	6.40%	
BWE	24,950	GIẢM	TĂNG		26,096			20,000	24,073	24.75%	
CEO	11,600	GIẢM	GIẢM		12,228				13,778		
CII	23,800	GIẢM	GIẢM	24,550	23,881	-2.72%	BÁN		25,832		
CMX	26,000	TĂNG	TĂNG	17,600	24,093	47.73%		5,910	19,041	339.93%	
CSM	14,850	GIẢM	TĂNG		15,766			14,390	14,225	3.19%	
CTD	121,500	GIẢM	GIẢM		128,453				148,775		
CTG	20,800	GIẢM	TĂNG		22,148			22,700	19,639	-8.37%	
CTI	24,800	GIẢM	TĂNG		25,785			26,850	23,186	-7.64%	
CTR	25,700	GIẢM	N/A		26,601				3,703		
CVT	23,600	GIẢM	TĂNG		24,636			22,550	21,958	4.66%	
DCM	8,750	GIẢM	GIẢM		8,965				9,866		
DGC	36,000	GIẢM	GIẢM		38,655				44,448		
DGW	22,300	GIẢM	GIẢM		23,006				24,745		
DHA	35,200	TĂNG	TĂNG	32,250	33,501	9.15%		29,100	30,290	20.96%	
DHC	40,300	TĂNG	TĂNG	32,700	36,794	23.24%		35,200	31,901	14.49%	
DHG	112,000	GIẢM	TĂNG		117,272			93,000	109,338	20.43%	
DIG	14,950	GIẢM	TĂNG		15,388			16,250	14,410	-8.00%	
DPG	58,000	TĂNG	TĂNG	46,800	57,692	23.93%		60,500	51,080	-4.13%	
DPM	17,550	GIẢM	GIẢM		18,534				20,933		
DPR	37,700	TĂNG	GIẢM	40,000	37,309	-5.75%			41,574		
DQC	21,450	GIẢM	GIẢM		23,595				28,198		
DRC	20,700	GIẢM	GIẢM		21,801			24,400	20,884	-14.41%	BÁN
DXG	22,000	GIẢM	GIẢM		22,716				25,424		
EIB	17,150	TĂNG	TĂNG	17,800	16,743	-3.65%		14,700	16,280	16.67%	

We Create Fortune

FCN	14,750	GIẢM	TĂNG		15,923			16,050	13,649	-8.10%	
FMC	28,500	GIẢM	GIẢM		30,754				30,886		
FPT	48,450	TĂNG	TĂNG	46,000	47,169	5.33%		46,000	44,048	5.33%	
GAS	106,200	TĂNG	TĂNG	103,800	101,788	2.31%		101,000	94,493	5.15%	
GEX	22,300	GIẢM	TĂNG		22,865			24,700	21,615	-9.72%	
GIL	36,300	GIẢM	TĂNG		38,392			39,000	35,350	-6.92%	
GMD	25,900	GIẢM	GIẢM		26,773				29,123		
GTN	16,800	TĂNG	TĂNG	17,850	16,025	-5.88%		15,000	16,369	12.00%	
HAG	5,300	GIẢM	TĂNG		5,571			5,650	5,152	-6.19%	
HAX	15,700	GIẢM	GIẢM		16,004				16,379		
HBC	17,950	GIẢM	TĂNG		19,090			20,250	17,300	-11.36%	
HCM	25,600	GIẢM	TĂNG		27,737			28,000	25,486	-8.57%	
HDB	28,100	GIẢM	GIẢM		29,042				31,710		
HDC	15,550	GIẢM	TĂNG		16,668			16,000	15,194	-2.81%	
HDG	39,050	GIẢM	TĂNG		43,251			37,400	38,204	4.41%	
HNG	15,300	GIẢM	GIẢM		15,673				16,554		
HPG	31,600	GIẢM	TĂNG		32,392			33,900	29,668	-6.78%	
HSG	8,230	GIẢM	TĂNG		8,320			9,300	7,576	-11.51%	
HT1	16,100	TĂNG	TĂNG	16,150	15,241	-0.31%		14,800	14,082	8.78%	
HUT	3,600	GIẢM	GIẢM		3,949				4,302		
HVN	40,600	TĂNG	TĂNG	41,200	38,729	-1.46%		39,000	36,722	4.10%	
KBC	14,450	GIẢM	TĂNG		14,973			13,450	13,730	7.43%	
KDH	31,600	GIẢM	TĂNG		32,702			33,000	29,526	-4.24%	
KSB	25,200	GIẢM	GIẢM		26,991			28,900	25,850	-10.55%	BÁN
LCG	10,550	GIẢM	TĂNG		11,846			9,200	10,309	14.67%	
LDG	12,200	GIẢM	GIẢM		12,913				15,234		
LHG	19,600	GIẢM	TĂNG		20,714			22,250	19,187	-11.91%	
LPB	8,800	GIẢM	GIẢM		9,149				9,825		
LSS	6,100	GIẢM	GIẢM		6,369				6,858		
MBB	21,600	GIẢM	TĂNG		22,196			21,850	20,091	-1.14%	
MPC	43,300	GIẢM	TĂNG		46,785			47,500	39,990	-8.84%	
MSN	87,600	TĂNG	TĂNG	88,000	84,749	-0.45%		89,000	80,017	-1.57%	
MSR	20,600	GIẢM	TĂNG		21,413			21,100	18,463	-2.37%	
MWG	82,200	GIẢM	GIẢM		83,580				90,535		
NDN	12,400	GIẢM	TĂNG		13,665			13,700	11,480	-9.49%	
NKG	6,800	GIẢM	GIẢM		7,195				7,821		
NLG	28,400	TĂNG	TĂNG	27,650	27,678	2.71%		28,700	25,676	-1.05%	
NT2	26,500	GIẢM	GIẢM		27,934			25,900	26,915	3.92%	BÁN
NTL	21,550	TĂNG	TĂNG	19,500	19,940	10.51%		10,450	17,220	106.22%	

We Create Fortune

NVL	57,200	GIẢM	GIẢM		57,717			62,957		
OIL	13,100	GIẢM	GIẢM		13,758			15,525		
PAC	38,000	TĂNG	GIẢM	38,000	37,250	0.00%		40,367		
PC1	23,500	GIẢM	GIẢM		24,457			25,195		
PDR	28,200	TĂNG	TĂNG	28,800	28,124	-2.08%	29,000	26,572	-2.76%	
PHR	50,000	GIẢM	TĂNG		53,398		24,000	46,883	108.33%	
PLX	60,700	TĂNG	TĂNG	61,400	59,794	-1.14%	62,400	54,992	-2.72%	
PNJ	97,700	GIẢM	TĂNG		101,423		104,000	92,070	-6.06%	
POW	14,100	GIẢM	GIẢM		15,339		16,550	14,933	-9.77%	BÁN
PPC	25,250	GIẢM	TĂNG		26,171		19,700	22,407	28.17%	
PTB	65,300	TĂNG	TĂNG	66,100	63,172	-1.21%	64,000	59,182	2.03%	
PVB	18,700	GIẢM	TĂNG		20,217		20,100	16,786	-6.97%	
PVD	18,800	GIẢM	TĂNG		20,323		18,500	16,444	1.62%	
PVI	40,300	TĂNG	TĂNG	32,900	38,545	22.49%	33,000	35,728	22.12%	
PVS	22,300	TĂNG	TĂNG	22,000	21,621	1.36%	21,100	19,755	5.69%	
PXS	4,890	GIẢM	TĂNG		5,716		4,850	4,262	0.82%	
QNS	41,600	GIẢM	TĂNG		42,349		41,500	3,543	0.24%	
REE	31,400	GIẢM	TĂNG		32,410		33,325	31,114	-5.78%	
SAB	240,500	GIẢM	TĂNG		251,155		245,000	227,704	-1.84%	
SAM	7,450	TĂNG	TĂNG	7,090	7,418	5.08%	7,400	7,052	0.68%	
SCR	7,230	GIẢM	GIẢM		7,434			8,068		
SHI	8,420	TĂNG	TĂNG	8,370	8,065	0.60%	6,990	7,261	20.46%	
SJS	19,400	GIẢM	GIẢM		21,739		18,100	20,133	11.23%	BÁN
SKG	13,800	GIẢM	GIẢM		14,853			16,328		
SSI	26,000	GIẢM	GIẢM		27,160		29,500	26,024	-11.78%	BÁN
STB	11,750	GIẢM	TĂNG		12,296		13,000	11,486	-9.62%	
TCB	24,200	GIẢM	GIẢM		25,291			N/A		
TCM	28,650	GIẢM	TĂNG		31,103		28,000	28,136	2.32%	
TDH	10,950	GIẢM	TĂNG		11,482		11,650	10,730	-6.01%	
TLH	5,850	TĂNG	TĂNG	5,000	5,308	17.00%		5,686		
TNG	21,800	GIẢM	TĂNG		23,573		12,000	19,317	81.67%	
VCB	68,000	GIẢM	TĂNG		69,541		62,000	62,992	9.68%	
VCG	26,600	GIẢM	TĂNG		28,011		19,200	23,906	38.54%	
VCS	66,100	GIẢM	GIẢM		67,066			74,562		
VGC	18,800	GIẢM	GIẢM		20,200		19,100	18,932	-0.88%	BÁN
VGT	11,700	GIẢM	GIẢM		12,519			13,091		
VHC	94,800	TĂNG	GIẢM	92,600	90,758	2.38%		101,528		
VHM	89,000	GIẢM	TĂNG		94,088		80,000	82,630	11.25%	
VIB	19,000	GIẢM	TĂNG		19,580		19,700	17,351	-3.55%	

We Create Fortune

VIC	110,100	GIẢM	TĂNG		112,912			112,000	108,251	-1.70%	
VIP	6,270	GIẢM	GIẢM		6,648			6,563	6,276	-4.37%	BÁN
VJC	114,900	GIẢM	GIẢM		115,196				122,489		
VND	15,950	GIẢM	GIẢM		16,707				18,694		
VNG	21,850	GIẢM	GIẢM		22,372				24,150		
VNM	133,000	GIẢM	TĂNG		138,733			140,200	132,859	-5.14%	
VPB	19,400	GIẢM	GIẢM		19,972				22,360		
VPI	41,700	TĂNG	GIẢM	41,500	40,080	0.48%			43,124		
VRC	16,850	GIẢM	GIẢM		17,303				19,095		
VRE	33,900	GIẢM	TĂNG		36,151			35,000	31,679	-3.14%	
VSC	38,950	GIẢM	GIẢM		40,302				45,128		



We Create Fortune

Sàn GDCK TP HCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	966.21	0.41%
VN30	880.52	0.40%
VN Mid	978.7	0.60%
VN Small	828.98	0.32%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	105.88	0.12%
HN30	191.68	0.23%
VNX AllSh	858.7	0.35%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	56.05	0.07%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	121.09	
Bán	148.12	
GT ròng	-27.04	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.42	
Bán	2.67	
GT ròng	3.75	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.14	
Bán	51.93	
GT ròng	-40.79	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OGC	270	6.96%
HVG	480	6.89%
HSG	530	6.88%
BMI	1700	6.49%
BCG	380	6.42%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TV2	5000	3.89%
VCS	2200	3.44%
NDN	200	1.64%
TNG	300	1.40%
SHB	100	1.35%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SDI	2500	4.40%
IDC	800	3.94%
CTR	600	2.39%
C4G	200	1.87%
HVN	500	1.25%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LCG	-450	-4.09%
HDG	-1500	-3.70%
SKG	-400	-2.82%
TCM	-750	-2.55%
POW	-300	-2.08%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGC	-200	-1.05%
AMV	-300	-0.94%
TVC	-100	-0.79%
ACB	-100	-0.34%
CEO	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NTC	-5400	-4.76%
GEG	-500	-2.06%
VEA	-600	-1.24%
VTP	-2000	-1.05%
VGG	-700	-1.05%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	347,887	
VHM	298,107	
VCB	251,833	
VNM	235,438	
GAS	202,113	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,041	
VCG	11,705	
PVS	10,659	
VCS	10,020	
PVI	9,314	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	180,300	
VEA	64,026	
MCH	59,719	
HVN	56,912	
VGI	50,461	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	10,089,540	7,465,451
VND	5,276,670	1,233,390
FLC	4,844,030	5,752,520
AAA	3,891,830	4,743,722
HSG	3,757,320	3,664,218

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	2,422,687	3,651,520
ACM	1,938,600	238,083
PVS	1,271,604	4,272,402
BII	1,100,128	416,114
ART	989,130	2,173,489

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
RCC	6,976,258	29,553
GEG	1,814,531	668,481
IDC	996,000	208,346
BSR	931,130	1,789,802
SBS	860,110	338,484

Nguồn: Bloomberg & YSVN

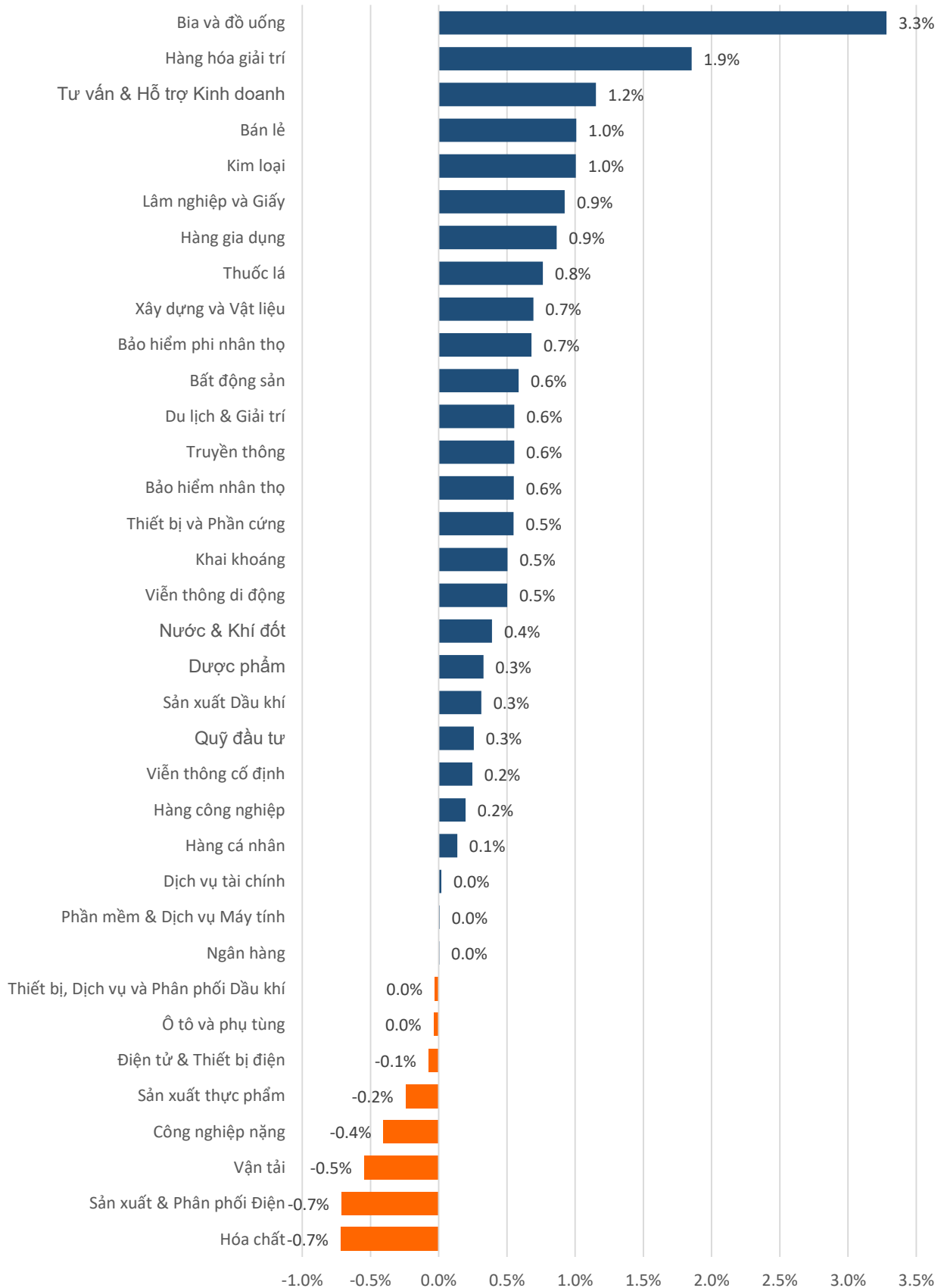
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



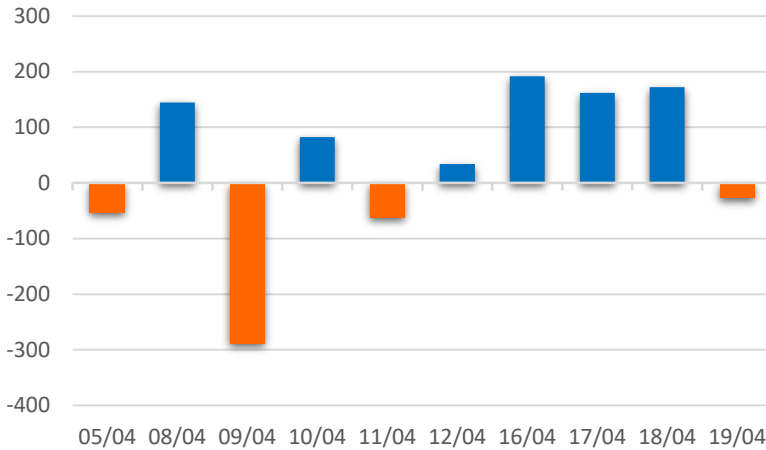
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

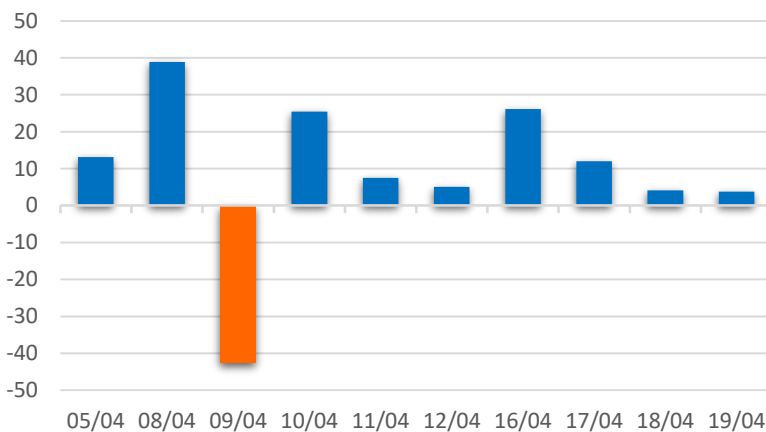
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	9,377	PLX	23,369
GAS	8,603	POW	16,283
VRE	6,256	SSI	12,093
MSN	4,556	BMP	6,141
E1VFN30	2,798	DHG	5,591

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

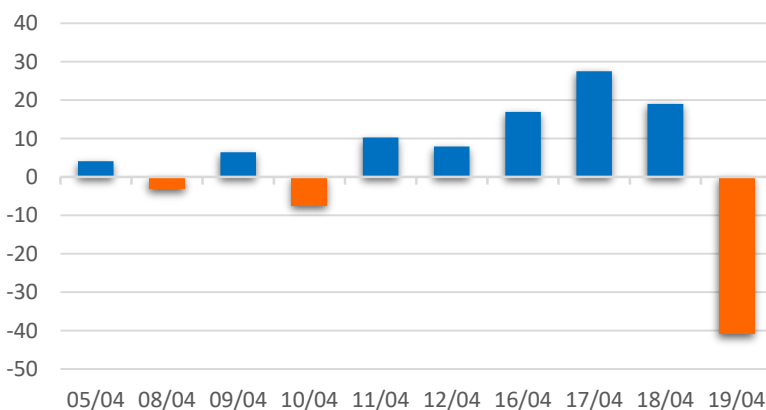
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGC	2,283	WCS	311
PVS	334	VDL	272
TTT	250	PVC	111
AMV	242	INN	56
VCS	218	KKC	52

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VTP	3,055	GEG	27,841
ACV	1,249	IDC	20,336
VEA	771	BSR	95
QNS	542	MSR	82
LPB	501	DHD	62

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

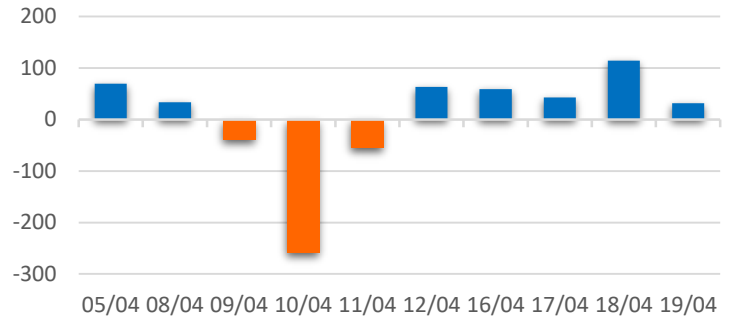


We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

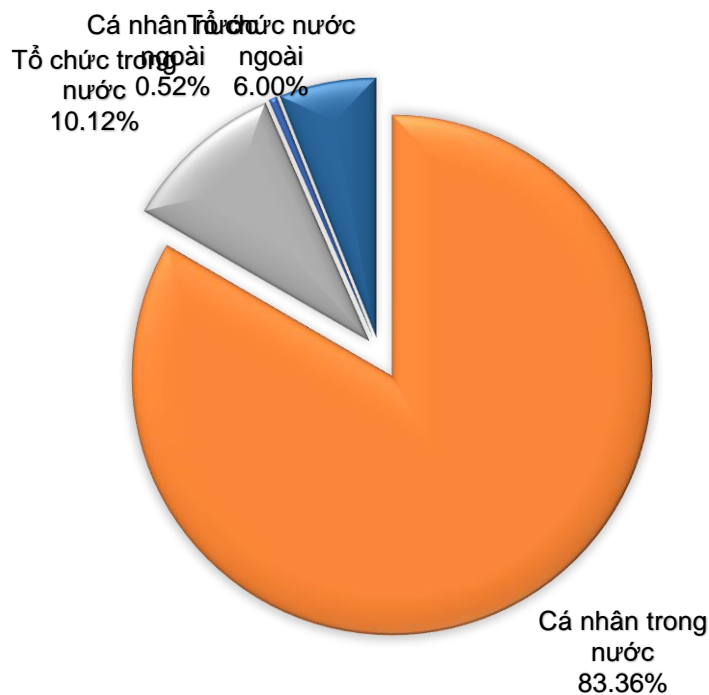
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PLX	28,946	VIC	10,976
ROS	24,000	VHM	7,705
MWG	3,683	MSN	7,358
PLX	28,946	E1VFN30	4,880
MBB	9,120	TDM	0

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

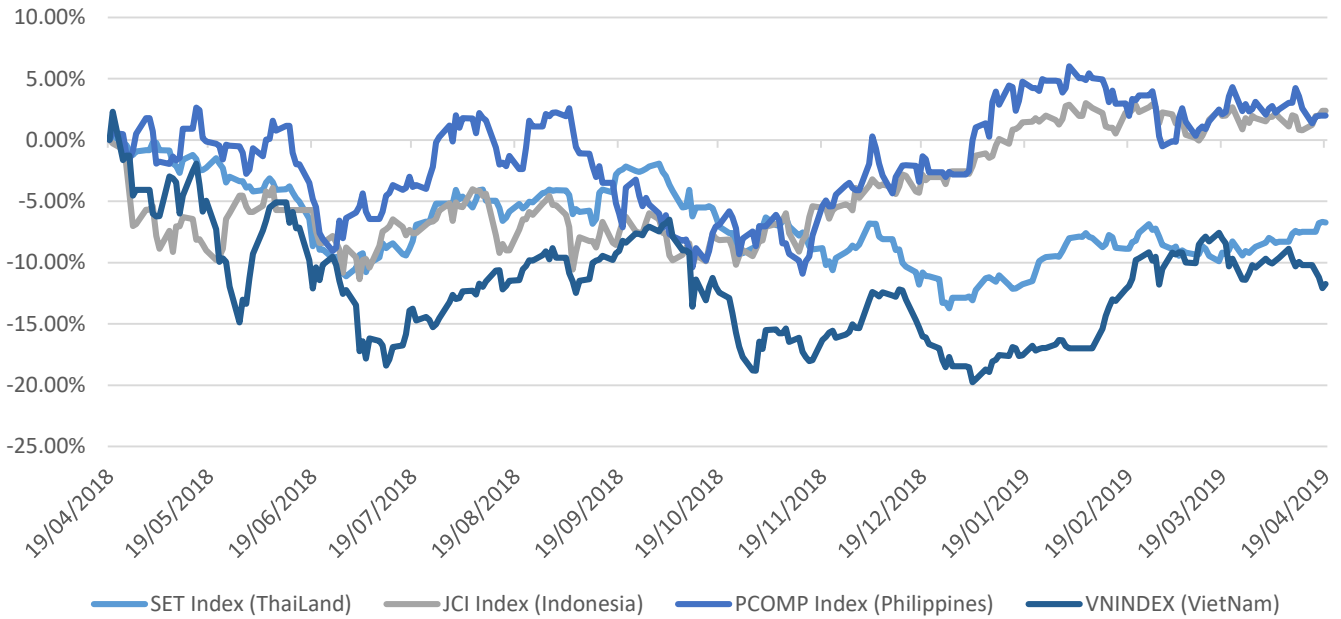


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

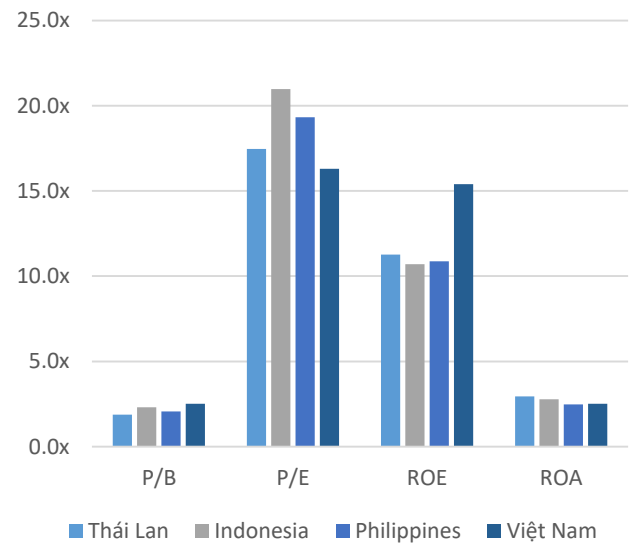
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.9x	2.3x	2.1x	2.5x
P/E		17.5x	21.0x	19.3x	16.3x
ROE	%	11.26	10.70	10.86	15.40
ROA	%	2.95	2.77	2.48	2.51
Vốn hóa	Tỷ USD	537.22	528.82	191.08	135.76
GTGD	Triệu USD	1.31	0.78	0.08	0.12
LS cổ tức	%	3.08	2.09	1.55	1.82

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written